TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH B PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản ánsố**: 02**/2022/HS-ST
Ngày: 06/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH B PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2.Bà Trương Thị Ngọc Linh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa****:* ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh B Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 22/12/2021theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 24/12/2021đối với bị cáo:

Trịnh Công T, sinh năm 1994 tại B Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Long B, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh B Phước; Nơi cư trú: ấp Long B, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh B Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Công B, sinh năm 1956 và bà Chu Thị Chiên, sinh năm: 1960 ; Vợ: Lê Thị Thanh Thanh, sinh năm: 1987 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến ngày 30/11/2021 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Đắc B, sinh năm 1990 (Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố 7, TT Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh B Phước.

Ông Trịnh Công B, sinh năm 1956 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Long B, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh B Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Công T nhận chuyển nhượng của chị Trịnh Thị Thu quyền sử dụng thửa đất số 39, tờ bản đồ số 15, diện tích 4379,1m^2, vị trí đất: ấp Long B, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh B Phước. Đến ngày 18/4/2019, T chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất trên cho ông Phan Văn Toản với giá 2.100.000.000đ để trả nợ. Do sợ gia đình phát hiện việc đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên khoảng đầu tháng 5/2019, T lên mạng xã hội Facebook nhờ hội làm giả giấy tờ, đặt làm 01 sổ đỏ giả có nội dung giống với sổ đỏ thật mà T đã bán cho ông Toản trước đây với giá 5.000.000đ. Sau khi nhận được sổ đỏ giả, T cầm sổ mang về nhà cất giấu.

Đến ngày 20/5/2019, T điện thoại cho anh Trương Đắc B hỏi vay số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), anh B yêu cầu T phải có tài sản thế chấp nên T nảy sinh ý định cầm sổ đỏ giả để thế chấp.

Ngày 22/5/2019, T hẹn gặp anh B tại quán cà phê "Phượng Hồng" thuộc ấp Long B, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh B Phước. Khi gặp anh B, anh B yêu cầu T làm hợp đồng đặt cọc sang nhượng đất thay cho hợp đồng vay tiền với giá 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng), anh B đưa trước cho T 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) nếu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đặt cọc, T không trả đủ tiền gốc thì anh B sẽ đưa tiếp cho T 500.000.000đ nữa để T làm thủ tục sang tên mảnh đất trên cho anh B. Sau khi thỏa thuận xong, anh B đưa cho T số tiền 1.000.000.000đ và nhận lại 01 sổ đỏ giả từ T, sau khi T nhận được tiền, Thảo bỏ trốn xuống khu vực thị xã Bến Cát, tỉnh B Dương sinh sống.

Đến ngày 26/5/2019, sau khi sử dụng hết số tiền vay của anh B, T điện thoại nói cho vợ là chị Lê Thị Thanh Thanh biết việc T đang nợ anh B số tiền 01 tỷ đồng và có thế chấp sổ đỏ, đồng thời T nhờ chị Thanh nói với ông Trịnh Công B (Bố T) trả nợ thay số tiền trên.

Ngày 27/5/2019, ông Trịnh Công B và bà Chu Thị Chiên thỏa thuận với anh B để ông B trả lại tiền mà T nợ thì anh B đồng ý. Đến ngày 10/6/2019, ông B xin trả số tiền trên làm 02 lần nhưng anh B không đồng ý và gửi đơn đến Uỷ ban nhân dân xã Tân Quan để giải quyết. Tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Quan, do nghi vấn sổ đỏ anh B đang giữ là sổ đỏ giả nên tạm giữ sổ đỏ trên.

Ngày 12/6/2019, anh B đồng ý để ông B trả số tiền 500.000.0000đ đồng và hẹn đến ngày 30/12/2019 sẽ thanh toán hết số tiền còn lại. Đến thời hạn, ông B không trả hết số tiền nên ngày 04/3/2020 anh B khởi kiện vợ chồng ông B đến Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản buộc ông B trả số tiền 500.000.000đ nợ còn lại.

Ngày 21/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 08/QĐST-DSST ngày 21/5/2020, theo đó ông B có nghĩa vụ trả cho anh B số tiền 500.000.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số: 37/2020/GĐ-TL ngày 23/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Phước kết luận về đối tượng giám định:

- Chữ viết có nội dung "Tôi đã đọc và đồng ý" dưới mục "BÊN A" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đứng tên Trịnh Công T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 - M5 do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết họ tên Trịnh Công T dưới mục "BÊN A" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Công T trên tài liệu mẫu so sánh M1 - M5 do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản Kết luận giám định số: 68/2020/GĐ-TL ngày 27/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Phước kết luận về đối tượng giám định:

- Hình dấu tròn nội dung "U.B.N.D HUYỆN HỚN QUẢN TỈNH B PHƯỚC" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M1 – M5, M7 đóng ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Hoàng Minh trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Hoàng Minh trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 – M6 không phải do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra, Trịnh Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản Trịnh Công T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 21/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh B Phước truy tố bị cáo Trịnh Công Thảo về tội: "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Trịnh Công T về tội: "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"

Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Công T 11 (Mười một) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo có 02 người con còn nhỏ, bố mẹ già xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được về chăm sóc cho các con còn nhỏ và bố mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khẳng định cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"là đúng.

Do bị cáo có quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 39, tờ bản đồ số 15, diện tích 4379,1m^2, tọa lạc tại ấp Long B, xã Tân Quan, huyện Hớn Quản, tỉnh B Phước nên mặc dù đã chuyển nhượng cho ông Phan Văn Toản nhưng bị cáo nắm được thông tin thửa đất nên thông qua mạng xã hội Facebook nhờ người làm sổ đất giả với đầy đủ các thông tin thửa đất mục đích tránh sự phát hiện của bố mẹ và khi có cơ hội mang đi thế chấp lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân.

Căn cứ kết luận giám định số 68/2020/GĐ-TL ngày 27/11/2020 của phòng KTHS Công an tỉnh B Phước kết luận:

Tại bản Kết luận giám định số: 37/2020/GĐ-TL ngày 23/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Phước kết luận về đối tượng giám định:

- Chữ viết có nội dung "Tôi đã đọc và đồng ý" dưới mục "BÊN A" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đứng tên Trịnh Công T trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 - M5 do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, chữ viết họ tên Trịnh Công T dưới mục "BÊN A" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trịnh Công T trên tài liệu mẫu so sánh M1 - M5 do cùng một người ký, viết ra.

Tại bản Kết luận giám định số: 68/2020/GĐ-TL ngày 27/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Phước kết luận về đối tượng giám định:

- Hình dấu tròn nội dung "U.B.N.D HUYỆN HỚN QUẢN TỈNH B PHƯỚC" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M1 – M5, M7 đóng ra.

- Chữ ký mang họ tên Nguyễn Hoàng Minh trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Nguyễn Hoàng Minh trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 – M6 không phải do cùng một người ký ra.

Như vậy giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất,quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Được điều chỉnh tranh 4) là giấy tờ giả nhưng bị cáo dùng giấy này đem thế chấp để vay tiền cùa anh B. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

[3] Động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo:

Chỉ vì muốn chứng minh bản thân vẫn đang còn tài sản là nhà, đất nên bị cáo đã liên hệ trên mạng xã hội Facebook tìm người làm ra giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên của bị cáo, sau đó bị cáo đem cầm cố lấy tiền sử dụng cá nhân.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Trịnh Công T về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức" là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội.

Qúa trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh B Phước có quyết định đình chỉ điều tra vụ án Hình sự số 23/QĐ-VPCQCSĐT ngày 22/11/2021 đối với Trịnh Công T về tội " Lửa đảo chiếm đoạt tài sản" nên không xem xét hành vi nêu trên.

Đối với tượng nhận làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho T, quá trình điều tra không xác minh được khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

[4] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm về tội phạm bị cáo thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án,tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong; bị cáo đang có con còn nhỏ, cha bị cáo là ông Trịnh Công B

được Đảng và nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, huy chương nên Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt như trong bản luận tội là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với giấy CNQSDĐ,quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy giả) là bằng chứng về hành vi phạm tội của bị cáo được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đã giải quyết tại Quyết định Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự số 08/QĐST – DSST ngày 21/5/2020 và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Công T phạm tội: "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức"

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Công T 11 (Mười một) tháng 14 (Mười bốn) ngày tù (Bằng thời gian tạm giam).

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trịnh Công T phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trương Đắc B vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và người CQLNVLQ;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh B Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Thanh